TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **Thành phố H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **487**/2018/QĐST-HNGĐ	*T , ngày 28 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Trần Nhã L , sinh năm: 1984
Địa chỉ: 306-308 V, phường P, quận T , Tp. H .

Người yêu cầu: Ông Tia N , sinh năm: 1981
Địa chỉ: 306-308 V , phường P , quận T , Tp. H .

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Trần Nhã L và ông Tia N .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Trần Nhã L và ông Tia N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà L và ông N , chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số 01/2007 ngày 24/7/2007 của UBND xã T, huyện C cấp cho bà L và ông N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 03 con chung: Tia Quang L sinh ngày 21/3/2007, Tia Quang L sinh ngày 12/02/2008 và Tia Quang L sinh ngày 10/5/2010, hai bên thỏa thuận giao con

cho ông N nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà L do ông N không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp ông N không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà L hoặc ông N , hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà L dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà L và ông N chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền ông bà đã tạm nộp lệ phí theo biên lai số 0010855 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. T ;
- UBND xã T, huyện C, Tp. H ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Lê Công Huân